**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HIỆP HÒA**
**TỈNH BẮC GIANG.**
Số 149 /2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

*Hiệp Hòa,ngày 25 tháng 8 năm 2017.*

# Q ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 209 /2017/ TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị V- sinh năm 1994 .
HKTT: Thôn Hòa Bình, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Nơi cư trú : Thôn 5, xóm Kép, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Bị đơn:** Anh Ngô Văn Q- sinh năm 1987 .
HKTT và nơi cư trú: Thôn Hòa Bình, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các điều 55, 58 , 81 ,82 , 83, 84- Luật Hôn nhân gia đình .
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

## Q ĐỊNH :

1**- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Chị Nguyễn Thị V- sinh năm 1994 .
HKTT: Thôn Hòa Bình, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Nơi cư trú : Thôn 5, xóm Kép, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Anh Ngô Văn Q- sinh năm 1987 .
HKTT và nơi cư trú: Thôn Hòa Bình, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc

Giang

**2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung**: Chị V và anh Q đều xác định vợ chồng có 2 con chung là Ngô Văn Minh và Ngô Văn Khang . Ly hôn chị V và anh Q thỏa thuận giao chị V trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Ngô Văn Minh sinh ngày 07/ 12/ 2012 và Ngô Văn Khang, sinh ngày 02/ 10/ 2014 . Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân , tổ chức được quy định tại khoản 5, điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung , tài sản riêng, công nợ ,công sức nhà ở, quyền sử dụng đất các loại**: Các đương sự đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- Về án phÝ: Chị V và anh Q thỏa thuận để chị V chÞu toàn bộ ¸n phÝ ly hôn s¬ thÈm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/ 0001774, ngày 16/ 8/ 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa . Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị V số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3**. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- VKSND H.Hiệp Hoà;*
*- UBND xã Đồng Tân*
*- Lưu.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Kiên**